TÒA ÁN NH DÂN
H1ỆN CP
TỈNH AN GI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 468/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 25 - 9 - 2019
"V/v tranh chấp ly hôn"

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN H1ỆN CP, TỈNH AN GI

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa pHên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nH dân:

Ông Nguyễn Văn Chào;

Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

Thư ký pHên tòa: Bà Ngô Thái Trân là Thư ký Tòa án nH dân H1ện CP, tỉnh An Gi.

Đại diện Viện kiểm sát nH dân H1ện CP tham gia pHên tòa: Bà Lê Thị Kim Tr - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nH dân H1ện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nH và gia đình thụ lý số: 306/2019/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thùy Tr, sinh năm 1993;
Trú tại ấp Tân B, xã Tân T, H1ện Tri T, tỉnh An Gi.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1986;
Trú tại ấp Chánh H, , H1ện CP, tỉnh An Gi.
Chị Tr, anh H có mặt tại pHên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2009 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Đặng Thùy Tr trình bày: Chị và anh H là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân xã Bình L. Hôn nH do hai người tự tìm Hểu

yêu thương nhau và gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vả nhau, nên vợ chồng đã ly tH khoảng 04 tháng. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nH không đạt được nên chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh H. Về con chung: Chị Tr và anh H chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Đặng Bảo H, sinh ngày 30/10/2013 và Nguyễn H1, sinh ngày 17/02/2015 đang ở với chị Tr , ly hôn yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Trung H trình bày: Thống nhất với phần trình bày của chị Tr về thời gian chung sống, mâu thuẫn, ly thân, anh còn thương vợ con không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ. Con chung: tên Nguyễn Đặng Bảo H, sinh ngày 30/10/2013 và Nguyễn H1, sinh ngày 17/02/2015 đang ở với vợ, nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì anh H yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị Tr giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H, con chung ly hôn yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Anh H không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con, xin đoàn tụ. Nếu ly hôn anh H yêu cầu nuôi 01 đứa con, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Tr cho rằng chị và anh H chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, cải vả nhau, bất đồng quan điểm sống, đã ly thân 04 tháng, tại phiên tòa chị Tr kiên quyết ly hôn. Hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Tr yêu cầu ly hôn với anh H là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đặng Bảo H, sinh ngày 30/10/2013 và Nguyễn H1, sinh ngày 17/02/2015, sau khi vợ chồng ly thân đến nay cháu H và cháu H1 do chị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh H cho rằng chị Tr nuôi con chưa đảm bảo vì cho rằng chị rằng thường hay dẫn các con đến chỗ vui chơi không lành mạnh, không phù hợp với lứa tuổi của trẻ như quán nhậu, quán karaoke…nên yêu cầu được nuôi 01 trong 02 đứa con. Do đó, để đảm bảo cho trẻ được phát triển trong môi trường lành mạnh và theo yêu cầu của anh H muốn tiếp tục nuôi con chung nên đề nghị giao cháu Nguyễn Đặng Bảo H, sinh ngày 30/10/201 cho anh H nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn H1, sinh ngày 17/02/2015 cho chị Tr nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H và chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Trung H có hộ khẩu thường trú tại xã Bình L, H1ện CP, tỉnh An Gi. Chị Tr khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Tr và anh H tìm Hểu yêu thương nhau, được gia đình hai bên tổ chưc lễ cưới theo phong tục và chung sống chung sống năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình L, huyện CP, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Tr và anh H, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thấy rằng chị Tr và anh H chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường cải vả nhau. Tại phiên tòa, chị Tr kiên quyết ly hôn, anh H xin đoàn tụ vì thương 02 con còn quá nhỏ. Tòa án đã tạo cơ hội và thời gian cho anh H thuyết phục chị Tr, đồng thời đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị Tr không đồng ý đoàn tụ và kiên quyết ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Tr và anh H là trầm trọng, vợ chồng

không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr.

- Về con chung: Chị Tr và anh H chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Đặng Bảo H, sinh ngày 30/10/2013 và Nguyễn H1, sinh ngày 17/02/2015 đang ở với chị Tr khoảng 01 tháng nay. Ly hôn, chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Anh H không đồng ý giao con chung cho chị Tr nuôi, nếu ly hôn thì anh H yêu cầu nuôi 01 trong 02 đứa con vì cho rằng chị trong thời gian ly thân chị Tr thường đưa 02 con đến nơi không lành mạnh như bạn bè ăn nhậu, quán karaoke…, đồng thời chị Tr về sống chung gia đình cha mẹ ruột còn có người anh bị bệnh tâm thần nếu chị Tr nuôi 02 con thì không đảm bảo cho con về sự chăm sóc cũng như nuôi dạy các cháu, trong khi hoàn cảnh kinh tế gia đình anh H có đủ điều kiện nuôi các cháu, trong nhà chỉ có 02 con anh là cháu, cha mẹ còn cũng chưa lớn tuổi có thu nhập, anh làm nghề mua bán thu nhập ổn định bình quân khoảng hơn 10.000.000đ/tháng. Tại phiên tòa, chị Tr thừa nhận do chị Tr đi chơi với bạn nên dẫn con theo chơi cũng như khi còn chung sống với anh H, chị cũng có thu nhập từ mua bán khoảng 4.000.000đ đến 5.000.000đ/tháng, nếu Tòa xử buộc chị phải giao con thì chị chấp nhận giao cháu Nguyễn Đặng Bảo H, sinh ngày 30/10/2013 cho anh H nuôi, còn cháu Nguyễn H1, sinh ngày 17/02/2015 chị yêu cầu tiếp tục nuôi và chăm sóc vì cháu còn quá nhỏ.

Xét, từ kH ly thân đến nay cháu Bảo H và cháu Nguyễn H1 chị Tr đang nuôi dưỡng. Tuy nhiên, tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy rằng việc chị Tr nuôi dưỡng con nhưng chưa nhận thức được việc thường hay đưa con đến những nơi vui chơi không lành mạnh, không phù hợp với lứa tuổi của trẻ, đồng thời cuộc sống chung với gia đình mẹ ruột của chị Tr còn phải chăm sóc người anh bị bệnh tâm thần sẽ rất vất vả nếu còn phải chăm sóc nuôi dưỡng thêm 02 cháu là con chị Tr. Đồng thời, xét theo nguyện vọng của anh H muốn nuôi một trong hai con chung và hoàn cảnh kinh tế gia đình của anh H có đủ điều kiện nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H và giao cháu Nguyễn Đặng Bảo H, sinh ngày 30/10/2014 cho H trực tiếp nuôi dưỡng (cháu Bảo H đang ở với chị Tr), giao cháu Nguyễn H1, sinh ngày 17/02/2015 cho chị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Buộc chị Tr có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Đặng Bảo H, sinh ngày 30/10/2014 cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Tr và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr và anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr và anh H thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Tr phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẻ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Đặng Thùy Tr được ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đặng Bảo H, sinh ngày 30/10/2014 cho anh Nguyễn Trung H được trực tiếp nuôi dưỡng (cháu Bảo H đang ở với chị Tr), buộc chị Đặng Thùy Tr có nghĩa vụ giao cháu Bảo H cho anh H. Chị Đặng Thùy Tr được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn H1, sinh ngày 17/02/2015 (cháu H1 đang ở với chị Tr).

Chị Tr, anh H cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Tr, anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr và anh H thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thùy Tr phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001346 ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được tH hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực huyện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAT An Gi;
- THA H1ện CP;
- VKSND h. CP;
- UBND xã Bình L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TOÀ

Trần Thị Ngọc Mỹ